

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST  
Ngày 17-9-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Đông Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Liêu Văn Lộc

Ông Nguyễn Hoàng Tiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 Tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử trực tuyến – Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang) và điểm cầu thành phần (Phòng xử trực tuyến tại Phân Trại Tạm giam – Khu vực C, thuộc Trại Tạm giam Số 1 – Công an tỉnh A) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 08-3-1993 tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); CCCD số 089093023109; đăng ký thường trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); nơi ở hiện nay: Tổ C, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, còn sống và bà Huỳnh Thị Mỹ T1, sinh năm 1972, còn sống; vợ tên Đinh Thị Hồng N, đã ly hôn; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2024 cho đến nay, tại Phân Trại Tạm giam – khu vực C, thuộc Trại Tạm giam số 1 – Công an tỉnh A (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn L, ông Bùi Minh M, ông Trần Công D, ông Nguyễn Hoàng A, ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị Mỹ T1, bà Ngô Thị Mỹ H1 (tất cả vắng mặt, riêng ông H có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 19 giờ ngày 20-12-2024, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Hình sự – Kinh tế – Ma túy Công an huyện C, tỉnh An Giang kết hợp Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Chí T, thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp P, xã B, tỉnh An Giang), phát hiện và bắt quả tang T đang cất giữ 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 02 bọc nilon trong suốt, hai đầu hàn kín, bên ngoài dán băng keo màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 05 bọc nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy, cùng nhiều dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật và mời T về trụ sở Công an xã B làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 11/2024, Nguyễn Chí T bán ma túy đá nhiều lần cho các đối tượng nghiện trên địa bàn xã A, B và A gồm Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K và Ngô Thị Mỹ H1.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 02 bọc nilon trong suốt, hai đầu hàn kín, bên ngoài dán băng keo màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 05 bọc nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên ngoài dán băng keo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy;
- 01 chai nhựa có chữ ABBEN, nắp nhựa màu đen và ống hút nhựa màu hồng trắng, vỏ thủy tinh nội ống hút nhựa màu trắng – xanh, bên trong chứa tạp chất màu nâu nghi là ma túy;
- 14 vỏ thủy tinh trong suốt 01 đầu gù tròn, đã qua sử dụng;
- 04 vỏ thủy tinh bị bể, đã qua sử dụng;
- 01 vỏ thủy tinh gắn ống hút màu đỏ;
- 02 ống thủy tinh trong suốt;
- 17 ống hút nhiều màu sắc khác nhau;
- 01 bình hút ma túy bằng thủy tinh, thân bình có gắn ống hút nhựa màu trắng, miệng bình đậy nắp nhựa;
- 01 bình hút bằng thủy tinh đậy nắp màu hồng, gắn 02 ống hút nhựa;
- 01 chai thủy tinh có ghi chữ Number 1;
- 01 quẹt gas có gắn tim lửa;
- 01 quẹt gas màu xanh;

- 01 hộp nhựa hình vuông màu trắng;
- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 cuộn băng keo màu đỏ;
- 01 chai gas màu đen, có ghi chữ BlueStar;
- 01 đầu khò lửa có ghi chữ Namilux;
- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xám, gắn sim số 0783.777.655 và sim số 0386.660.964

Tại Kết luận giám định số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024 của Phòng K1 – Công an tỉnh A, kết luận:

Mẫu M<sub>1</sub>, M<sub>2</sub>, M<sub>3</sub> gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,3019g.

Mẫu M<sub>4</sub> gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng (do mẫu ở dạng vết)

Tại Kết luận giám định số 1801/KL-KTHS ngày 09-02-2025 của Phòng K1 – Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M<sub>1</sub>, M<sub>2</sub> gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Điều tra, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; khai không quen biết, giao dịch với các đối tượng mua ma túy; số lượng ma túy bị thu giữ quả tang là của bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân). Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan Điều tra: Người chứng kiến ông Nguyễn Văn H, ông Trần Công D; người làm chứng bà Huỳnh Thị Mỹ T1, ông Nguyễn Hoàng A, ông Nguyễn Văn L, bà Ngô Thị Mỹ H1, ông Nguyễn Văn K, ông Bùi Minh M khai nhận phù hợp như nội dung vụ án. L, H1, K mua ma túy của T nhiều lần, địa điểm nhận ma túy tại nhà của T.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSKV10 ngày 25-8-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 và “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận ngày 18-12-2024 mua ma túy của người đàn ông ở cầu T giá 400.000 đồng gồm 09 bọc mang về cất giấu để sử dụng, bị cáo đã sử dụng 01 bọc còn lại 08 bọc cất giấu. Bị cáo không thừa nhận hành vi nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K và Ngô Thị Mỹ H1. Bị cáo xác định có tàng trữ 19 nỏ thủy tinh, 02 ống thủy tinh, 02 bình hút ma túy và nhiều dụng cụ khác dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 15 (mười lăm) đến 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21-12-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thanh S. Bên trong có 01 (một) chai nhựa có chữ “ABBEN” nắp nhựa màu đen gắn ống hút nhựa màu hồng – trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, bên trong không chứa gì; 01 phong bì được niêm phong (vụ số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thanh S. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng mẫu  $M_1 + M_2 + M_3$  là 1,2647g; 14 nỏ thủy tinh trong suốt 01 đầu gù tròn, đã qua sử dụng; 04 nỏ thủy tinh bị bể, đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh gắn ống hút màu đỏ; 02 ống thủy tinh trong suốt; 17 ống hút nhiều màu sắc khác nhau; 01 bình hút ma túy bằng thủy tinh, thân bình có gắn ống hút nhựa màu trắng, miệng bình đậy nắp nhựa; 01 bình hút bằng thủy tinh đậy nắp màu hồng, gắn 02 ống hút nhựa; 01 chai thủy tinh có ghi chữ Number 1; 01 quẹt gas có gắn tim lửa; 01 quẹt gas màu xanh; 01 hộp nhựa hình vuông màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đỏ; 01 chai gas màu đen, có ghi chữ BlueStar; 01 đầu khò lửa có ghi chữ Namilux;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xám, gắn sim số 0783.777.655 và sim số 0386.660.964.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSKV10 ngày 25-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh An Giang.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Chí T. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng ông K, ông L, ông M, ông D, ông A, bà T1, bà H1 vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để xác định:

Vào ngày 20-12-2024, tại nhà bị cáo Nguyễn Chí T thuộc Tổ C, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang), bị cáo đã tàng trữ 15 vỏ thủy tinh, 02 ống thủy tinh, 02 bình hút ma túy cùng nhiều đơn vị dụng cụ khác, tổng cộng gồm 23 đơn vị dụng cụ khác nhau dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Chí T không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa bị cáo xác định vào ngày 18-12-2024, bị cáo có mua ma túy của người đàn ông lạ ở cầu T gồm 09 bọc nilon, bị cáo dùng hết 01 bọc nilon, còn lại 08 bọc nilon thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Bị cáo xác định không mâu thuẫn với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K và Ngô Thị Mỹ H1; các biên bản làm việc của Cơ quan Cảnh sát Điều tra đều có đọc lại nội dung cho bị cáo nghe và bị cáo có ký tên vào biên bản lời khai. Bị cáo đã được đối chất với L, K, H1; L, K, H1 được nhận dạng bị cáo. Do đó, có sở khẳng định lời khai của L, K, H1 là đúng bản chất vụ án và có căn cứ kết luận bị cáo nhiều lần bán chất ma túy cho L, K, H1.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm (tội phạm rất nghiêm trọng) và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Như chúng ta đều biết ma túy là hiểm họa của loài người, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh hiểm nghèo, mằm mống nảy sinh tội phạm rất cao, người bị nghiện ma túy không còn chí thú lao động sản xuất, ngày càng sa sút về kinh tế và thể chất; Nhân dân địa phương lo sợ cho tương lai con em họ khi biết rằng xung quanh có những người như bị cáo đang gieo rắc cái chết trắng, họ rất bất bình trước hành vi của bị cáo. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý thật nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm.

Bị cáo T là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo T có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện ma túy và tàng trữ 23 đơn vị dụng cụ, phương tiện khác loại dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chỉ áp dụng cho hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng 1 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và tại khoản 3 Điều 254 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không

tạo ra thu nhập; nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng liên quan đến vụ án:

- Đối với 01 phong bì được niêm phong (vụ số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thanh S. Bên trong có 01 (một) chai nhựa có chữ “ABBEN” nắp nhựa màu đen gắn ống hút nhựa màu hồng – trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, bên trong không chứa gì; 14 nỏ thủy tinh trong suốt 01 đầu gù tròn, đã qua sử dụng; 04 nỏ thủy tinh bị bể, đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh gắn ống hút màu đỏ; 02 ống thủy tinh trong suốt; 17 ống hút nhiều màu sắc khác nhau; 01 bình hút ma túy bằng thủy tinh, thân bình có gắn ống hút nhựa màu trắng, miệng bình đậy nắp nhựa; 01 bình hút bằng thủy tinh đậy nắp màu hồng, gắn 02 ống hút nhựa; 01 chai thủy tinh có ghi chữ Number 1; 01 quẹt gas có gắn tim lửa; 01 quẹt gas màu xanh; 01 hộp nhựa hình vuông màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đỏ; 01 chai gas màu đen, có ghi chữ BlueStar; 01 đầu khò lửa có ghi chữ N1 là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì được niêm phong (vụ số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thanh S. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng mẫu  $M_1 + M_2 + M_3$  là 1,2647g là chất ma túy còn lại sau giám định, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xám, gắn sim số 0783.777.655 và sim số 0386.660.964 là dụng cụ dùng để liên lạc bán ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Chí T. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị

cáo Nguyễn Chí T 05 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21-12-2024.

Căn cứ vào: Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thanh S. Bên trong có 01 (một) chai nhựa có chữ “ABBEN” nắp nhựa màu đen gắn ống hút nhựa màu hồng – trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, bên trong không chứa gì; 01 phong bì được niêm phong (vụ số 1798/KL-KTHS ngày 27-12-2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thanh S. Bên trong có các mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng mẫu  $M_1 + M_2 + M_3$  là 1,2647g; 14 nỏ thủy tinh trong suốt 01 đầu gù tròn, đã qua sử dụng; 04 nỏ thủy tinh bị bể, đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh gắn ống hút màu đỏ; 02 ống thủy tinh trong suốt; 17 ống hút nhiều màu sắc khác nhau; 01 bình hút ma túy bằng thủy tinh, thân bình có gắn ống hút nhựa màu trắng, miệng bình đậy nắp nhựa; 01 bình hút bằng thủy tinh đậy nắp màu hồng, gắn 02 ống hút nhựa; 01 chai thủy tinh có ghi chữ Number 1; 01 quẹt gas có gắn tim lửa; 01 quẹt gas màu xanh; 01 hộp nhựa hình vuông màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đỏ; 01 chai gas màu đen, có ghi chữ BlueStar; 01 đầu khò lửa có ghi chữ Namilux.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xám, gắn sim số 0783.777.655 và sim số 0386.660.964.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSKV10 ngày 25-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Chí T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-9-2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Đông Hoà**

### ***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh An Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh An Giang;
- Phân Trại Tạm giam – Khu vực Châu Thành, thuộc Trại Tạm giam Số 1 – Công an tỉnh An Giang;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra, Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.